

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ
nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026
của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV
về Đổi mới mô hình phát triển Việt Nam

- Kính thưa đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,

- Kính thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

- Thưa các đồng chí dự Hội nghị,

Theo sự phân công của Ban Tổ chức Hội nghị, tôi xin trân trọng báo cáo Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam với các nội dung chủ yếu sau: **(1)** Bối cảnh và yêu cầu đổi mới mô hình phát triển; **(2)** Quan điểm chỉ đạo; **(3)** Mục tiêu và định hướng tầm nhìn; **(4)** Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; **(5)** Về tổ chức thực hiện.

NỘI DUNG THỨ I: VỀ BỐI CẢNH VÀ YÊU CẦU ĐỔI MỚI MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN

(1) Ban Chấp hành Trung ương thống nhất đánh giá, qua 40 năm Đổi mới và 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng, đất nước ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử: Quy mô, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế không ngừng được nâng cao. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được nâng lên, thu nhập bình quân đầu người tăng đáng kể và trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2025.

(2) Tuy nhiên, đổi mới mô hình phát triển đất nước chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững. Chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, năng lực khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và năng lực tự chủ chiến lược còn hạn chế. Văn hóa chưa thực sự trở thành nguồn lực nội sinh, sức mạnh mềm của phát triển. An sinh xã hội, an ninh con người, hiệu quả quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và đổi mới quản trị quốc gia chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

(3) Trong khi đó, bối cảnh thế giới biến đổi nhanh, phức tạp và đang có những thay đổi mang tính thời đại. Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã trở thành nền tảng của năng lực cạnh tranh quốc gia, tự chủ chiến lược và xu hướng phát triển; làm thay đổi căn bản mô hình, phương thức sản xuất và quản trị. Các xu hướng này đang tác động sâu sắc đến mô hình phát triển, tạo ra nhiều thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức lớn đan xen. Cùng với đó, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương, quyết sách chiến lược, mang tính cách mạng; đặt ra nhiều vấn đề và yêu cầu mới rất cao, nhất là mục tiêu phấn đấu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030; đòi hỏi phải tạo đột phá về đổi mới mô hình phát triển đất nước.

(4) Trên cơ sở nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế và quán triệt chủ trương, đường lối, quan điểm, Nghị quyết, Kết luận của Đảng và các kết luận chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết xác định hệ thống quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tổng thể, toàn diện về đổi mới mô hình phát triển đất nước cho giai đoạn đến năm 2030, 2035, 2045 và định hướng tầm nhìn đến năm 2130.

NỘI DUNG THỨ II: VỀ QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Nghị quyết của Trung ương đề ra **05 quan điểm chỉ đạo**, có thể khái quát như sau:

(1) **Quan điểm thứ nhất: xác định các nguyên tắc nền tảng trong đổi mới mô hình phát triển**, đó là thực hiện nhất quán “bốn kiên định”; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối, trực tiếp của Đảng; phát huy vai trò kiến tạo phát triển của Nhà nước; khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường vai trò giám sát, phản biện và tạo đồng thuận xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Xác định đổi mới mô hình phát triển là nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa lịch sử để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội Việt Nam, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước.

(2) **Quan điểm thứ 2 thể hiện bản chất và nội hàm của Đổi mới mô hình phát triển đất nước**. Đó là quá trình đổi mới phương thức tổ chức, quản trị và vận hành quốc gia để tạo lập năng lực phát triển mới và chuyển đổi sang **Mô hình phát triển Việt Nam tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập**; lấy con người là trung tâm, là chủ thể, mục tiêu và động lực phát triển; lấy nâng cao sức mạnh tổng hợp, tiềm lực quốc gia, chất lượng cuộc sống và hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu xuyên suốt; lấy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi quốc gia về trí tuệ nhân tạo làm động lực chính; lấy nâng cao năng suất lao động, hiệu quả huy động, phân bổ nguồn lực quốc gia làm những nguyên tắc trung tâm; đảm bảo phát triển kinh tế nhanh nhưng bền vững, bao trùm; gắn chặt xây dựng với bảo vệ Tổ quốc; quốc phòng - an ninh, đối ngoại đồng hành và thúc đẩy phát triển.

(3) **Quan điểm thứ 3 xác định cơ chế vận hành**. Mô hình phát triển đất nước vận hành đồng bộ theo cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản trị, Nhân dân làm chủ” trên nền quản trị quốc gia hiện đại và mối quan hệ hài hòa, hiệu quả giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; tổ chức phát triển trong không gian tích hợp, đa tầng, liên thông, liên kết và lan tỏa. Xác định phát triển kinh tế, xã hội gắn với bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện là then chốt; phát triển văn hóa và con người là nền tảng, là nguồn lực, động lực nội sinh và sức mạnh mềm quốc gia; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên.

(4) **Quan điểm thứ 4 định hướng khai thác, phát huy mọi tiềm năng, lợi thế, sức mạnh quốc gia và tất cả các nguồn lực cho đổi mới mô hình phát triển**, hướng

đến tầm nhìn và khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, dân chủ, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc; xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; nâng cao năng lực tự chủ chiến lược, sức chống chịu, khả năng thích ứng, tự phục hồi và quản trị rủi ro; không ngừng bồi đắp, nâng lên năng lực, tiềm lực quốc gia, bảo đảm đất nước phát triển nhanh, bền vững và trường tồn.

(5) Quan điểm thứ 5 xác định đổi mới mô hình phát triển đất nước phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện và phù hợp với từng giai đoạn; bảo đảm gắn kết chặt chẽ các trụ cột phát triển thành một thể thống nhất; lấy đổi mới thể chế và quản trị quốc gia là khâu đột phá; quản trị theo mục tiêu, không gian phát triển và dựa trên dữ liệu; lấy hiệu quả điều phối, chất lượng phục vụ nhân dân, doanh nghiệp và năng lực giải quyết vấn đề làm thước đo.

NỘI DUNG THỨ III. VỀ MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG TẦM NHÌN

Để hiện thực hóa khát vọng đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao vào năm 2045, tạo lập nền tảng cho tầm nhìn 100 năm phát triển tiếp theo của đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng (2030-2130), Ban Chấp hành Trung ương đã thống nhất các mục tiêu theo các mốc phát triển và định hướng tầm nhìn đến năm 2130 như sau:

(1) Đến năm 2030, hoàn thành các nền tảng cho mô hình phát triển mới trên các lĩnh vực, phù hợp với trình độ phát triển của nước công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao. Tạo được đột phá về thể chế, quản trị quốc gia hiện đại, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, hạ tầng chiến lược, nguồn nhân lực chất lượng cao và các doanh nghiệp dẫn dắt; thực hiện thắng lợi các mục tiêu Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

(2) Đến năm 2035, hoàn thành cơ bản quá trình chuyển sang *Mô hình phát triển Việt Nam tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập*; hình thành đồng bộ các mô hình thành phần của mô hình phát triển, gồm: (i) *Mô hình kinh tế* hiệu quả cao, sáng tạo, xanh, tự chủ, bao trùm và hội nhập; (ii) *Mô hình phát triển xã hội* hiện đại, toàn diện, bao trùm và bền vững; (iii) *Mô hình phát triển văn hóa, con người* toàn diện, hiện đại, sáng tạo, giàu bản sắc và nhân văn; (iv) *Mô hình phát triển môi trường* sinh thái hiện đại, thông minh, bền vững, thích ứng; (v) *Mô hình quốc phòng* toàn dân, hiện đại, tự chủ, thông minh, lưỡng dụng và thích ứng; *Mô hình an ninh quốc gia* toàn diện, chủ động, hiện đại và thông minh; (vi) *Mô hình đối ngoại và hội nhập quốc tế* chủ động, toàn diện, hiệu quả, bản sắc và kiến tạo phát triển; (vii) *Mô hình quản trị quốc gia* dân chủ, hiện đại, thông minh, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả.

(3) Đến năm 2045, *Mô hình phát triển Việt Nam tự cường, sáng tạo, nhân văn, bền vững và hội nhập* cùng các mô hình thành phần được vận hành đồng bộ, hài hòa, hiệu quả. Việt Nam trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao, vững bước đi lên xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế phát triển dựa trên tri thức, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, xanh, tuần hoàn, tự chủ chiến lược và hội nhập sâu rộng; xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; văn hóa và con người trở thành sức mạnh nội sinh, sức mạnh mềm và nền tảng phát triển quốc gia; môi trường sinh thái bền vững; quốc

phòng, an ninh hiện đại, tự cường; đối ngoại, hội nhập quốc tế chủ động, hiệu quả, góp phần nâng cao vị thế, uy tín quốc gia và đóng góp tích cực vào hòa bình, phát triển bền vững và văn minh chung của nhân loại.

(4) Định hướng tầm nhìn đến năm 2130, Việt Nam trở thành quốc gia xã hội chủ nghĩa phát triển trình độ cao, văn minh, hiện đại, bản sắc, có năng lực sáng tạo và sức sống trường tồn; có vị thế quan trọng trong trật tự toàn cầu về tri thức, công nghệ, kinh tế, quốc phòng và an ninh; xã hội văn minh, thịnh vượng, công bằng, bao trùm, hạnh phúc; văn hóa bản sắc, con người phát triển toàn diện; đủ năng lực thích ứng với mọi thay đổi và có đóng góp xứng đáng cho nhân loại.

IV. VỀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nghị quyết đề ra **07** nhóm nhiệm vụ, giải pháp, bao gồm:

(1) Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về thể chế, quản trị quốc gia và hoàn thiện hệ thống chính trị, gồm **07** nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm từ nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, đổi mới, hoàn thiện quan hệ Nhà nước - thị trường - xã hội; xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật đồng bộ, khả thi, linh hoạt, thích ứng nhanh; xây dựng chính phủ số, dữ liệu số và nền tảng số; tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; thí điểm và nhân rộng mô hình xã, phường xã hội chủ nghĩa.

(2) Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về kinh tế, gồm **12** nhóm nhiệm vụ, giải pháp bao quát toàn diện từ xác lập mô hình tăng trưởng mới dựa trên năng suất, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và nguồn nhân lực chất lượng cao cùng với đổi mới các động lực tăng trưởng truyền thống và phát huy các động lực tăng trưởng mới, đến tổ chức lại không gian phát triển; xây dựng, phát triển Việt Nam trở thành quốc gia biển mạnh, giàu từ biển; phát triển kinh tế không gian tầm thấp, không gian vũ trụ, không gian ngầm; hoàn thiện phát triển các loại thị trường; cải cách sâu rộng hệ thống tài chính; đổi mới cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực quốc gia; phát triển nhanh lực lượng sản xuất mới; xây dựng và triển khai chiến lược công nghiệp hóa, hiện đại hóa thể hệ mới; phát triển nông nghiệp sinh thái, công nghệ cao, dịch vụ hiện đại, chất lượng cao, hệ sinh thái doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh cao; phát triển hạ tầng chiến lược đồng bộ, hiện đại, thông minh, xanh, kết nối đa tầng, đa phương thức; đổi mới mạnh mẽ liên kết nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và thương mại hóa kết quả nghiên cứu; và phát triển đô thị thành động lực tăng trưởng quan trọng.

(3) Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về xã hội, gồm **04** nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đó là xây dựng xã hội kỷ cương, an toàn, văn minh, hài hòa, phát triển; có niềm tin, có khả năng thích ứng và phục hồi trước các biến động; quản trị, phát triển xã hội hiện đại dựa trên dữ liệu; xây dựng hệ thống an sinh xã hội hiện đại, đa tầng, bao trùm, linh hoạt, thích ứng cao; chuyển đổi hệ thống y tế từ chữa bệnh sang phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe toàn diện; đổi mới quản trị phát triển nguồn nhân lực và hiện đại hóa thị trường lao động.

(4) Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về văn hóa, con người, gồm **04** nhóm nhiệm vụ, giải pháp, trọng tâm là xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; triển khai đồng bộ hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam; phát triển mạnh công nghiệp văn hóa và kinh tế sáng tạo; bảo vệ chủ quyền văn hóa số quốc gia. Đổi mới toàn diện hệ thống giáo dục, lấy người học làm trung tâm. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, thu hút và trọng dụng nhân tài. Nâng cao chất lượng dân số và khai thác cơ hội phát triển từ chuyển đổi dân số.

(5) Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về môi trường sinh thái, có **05** nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, gồm: xây dựng văn hóa sinh thái, thúc đẩy lối sống xanh, phát triển xanh, hài hòa với thiên nhiên; phát triển trong giới hạn sinh thái và khả năng chịu tải của môi trường; bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực; xây dựng nền tảng quản trị tài nguyên và môi trường hiện đại; chủ động phòng ngừa, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm, rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển công nghiệp môi trường.

(6) Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về quốc phòng, an ninh, gồm **05** nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, với trọng tâm là hoàn thiện thể chế, pháp luật về quốc phòng, an ninh phù hợp với yêu cầu đổi mới mô hình phát triển, thích ứng với hình thái chiến tranh mới và các không gian chiến lược mới. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, hiện đại; nền an ninh nhân dân toàn diện, hiện đại gắn với thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân đa tầng, liên hoàn, vững chắc; gắn thể trận quốc phòng số, an ninh số và thể trận lòng dân. Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh chủ động, tự lực, tự cường, tự chủ chiến lược, lưỡng dụng, hiện đại, có năng lực làm chủ công nghệ chiến lược, dẫn dắt với sự tham gia phù hợp của khu vực tư nhân trong nước. Phát triển toàn diện năng lực bảo đảm an ninh quốc gia; xây dựng và triển khai hiệu quả Chiến lược an ninh quốc gia; hoàn thiện khung chiến lược quốc gia về an ninh con người; bảo vệ người dân trước thách thức an ninh phi truyền thống và trên không gian mạng.

(7) Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đối ngoại và hội nhập quốc tế, gồm **05** nhóm nhiệm vụ, giải pháp; trọng tâm là xây dựng nền đối ngoại, ngoại giao toàn diện, hiện đại, chuyên nghiệp, độc lập, tự chủ, tự cường, đa phương hóa, đa dạng hóa, bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia, dân tộc; phát huy sức mạnh tổng hợp của đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân. Lấy ngoại giao kinh tế làm trọng tâm; triển khai đồng bộ, hiệu quả ngoại giao công nghệ, ngoại giao số, ngoại giao văn hóa và ngoại giao môi trường, khí hậu; phát huy vai trò của ngoại giao nguyên thủ. Nâng tầm đối ngoại đa phương; đẩy mạnh đối ngoại quốc phòng, an ninh; đa dạng hóa đối tác, thị trường, chuỗi cung ứng và hệ sinh thái công nghệ.

NỘI DUNG THỨ V: VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Nghị quyết đã phân công nhiệm vụ tổ chức thực hiện cụ thể cho Đảng ủy Quốc

hội; Đảng ủy Chính phủ; Đảng ủy các bộ, ngành Trung ương; các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, Ban Chính sách, chiến lược Trung ương và Văn phòng Trung ương Đảng.

Để triển khai thực hiện Nghị quyết, Bộ Chính trị ban hành Chương trình hành động với 51 nhiệm vụ, giải pháp quan trọng và 40 chỉ tiêu chủ yếu; xác định rõ lộ trình, sản phẩm đầu ra, phân công trách nhiệm cho từng cơ quan, tổ chức chủ trì theo dõi, thực hiện.

Kính thưa Hội nghị,

Trên đây là một số nội dung chủ yếu của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 3 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về Đổi mới mô hình phát triển Việt Nam.

Xin kính chúc đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đồng chí sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Xin trân trọng cảm ơn!